

BẢNG TÓNG HỢP BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA HỘ DÂN CÓ ĐẤT NẪM TRONG CHỈ GIỚI
THU HỜI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG NỐI ĐƯỜNG NGUYỄN LƯƠNG VĂN NHẬT TÔNG, QUẬN KIẾN AN (NAY LÀ PHƯỜNG PHÙ LIỄN)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn)

Số TT	Họ và tên	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m ²)	Bồi thường về đất (đồng)	Bồi thường cây cối hoa màu (đồng)	Các khoản hỗ trợ (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Tổng cộng kinh phí hành chính phục vụ công tác BT, GPMB (đồng)	Tổng cộng kinh phí BT, HT và chi phí hành chính phục vụ công tác BT, GPMB (đồng)
1	2	3	4	5	6	7 = 4+5+6	8 = 7*2%	9 = 7+8
1	Nguyễn Thanh Hải và vợ là bà Trần Thị Hoàn	433,70	56.381.000	4.337.000	311.779.300	372.497.300	7.449.900	379.947.200
2	Phạm Doãn Tiến đại diện (Bố là ông Phạm Doãn Huỳnh và mẹ là Trần Thị Mết đã chết)	323,60	42.068.000	3.236.000	229.440.400	274.744.400	5.494.900	280.239.300
3	Vũ Thị Vân đại diện (mẹ là bà Bùi Thị Mùi đã chết)	864,50	112.385.000	11.238.500	598.880.500	722.504.000	14.450.100	736.954.100
4	Hoàng Văn Thành đại diện (bố là ông Hoàng Văn Chung đã chết)	694,50	90.285.000	6.945.000	504.430.500	601.660.500	12.033.200	613.693.700
5	Phạm Thị Lân đại diện (mẹ là bà Hoàng Thị Toan đã chết)	238,60	31.018.000	2.386.000	170.875.400	204.279.400	4.085.600	208.365.000
6	Phạm Thị Minh đại diện (Bố là ông Phạm Văn Nén đã chết)	473,60	61.568.000	4.736.000	336.030.400	402.334.400	8.046.700	410.381.100
7	Phùng Thị Lương đại diện (Chồng là Nguyễn Văn Tôn đã chết)	72,10	9.373.000	721.000	56.156.900	66.250.900	1.325.000	67.575.900
8	Phạm Văn Vệt và vợ là bà Phạm Thị Dần	173,40	22.542.000	1.734.000	125.952.600	150.228.600	3.004.600	153.233.200
9	Trần Hiếu Trung đại diện (bố là ông Trần Quý Chí và mẹ là bà Nguyễn Thị Nhi đã chết)	123,20	16.016.000	1.921.920	110.804.800	128.742.700	2.574.900	131.317.600
10	Đào Thị Kim đại diện (bố là ông Đào Phú Tháo đã chết)	286,90	37.297.000	3.729.700	202.534.100	243.560.800	4.871.200	248.432.000
11	Trần Văn Hải đại diện (Bố là ông Trần Văn Quán và mẹ là bà Bùi Thị Hôn đã chết)	316,90	41.197.000	4.119.700	224.824.100	270.140.800	5.402.800	275.543.600

12	Đào Năng Lập đại diện (Bố là ông Đào Năng Bình và mẹ là bà Trần Thị Sợi đã chết)	384,00	49.920.000	3.840.000	280.776.000	334.536.000	6.690.700	341.226.700
13	Nguyễn Thị Bình đại diện (chồng là ông Lê Văn Dòn đã chết)	97,60	12.688.000	1.268.800	80.206.400	94.163.200	1.883.300	96.046.500
14	Nguyễn Văn Hồng đại diện (Bố là ông Nguyễn Văn Trại và mẹ là bà Bùi Thị Nụ đã chết)	399,70	51.961.000	3.997.000	278.633.300	334.591.300	6.691.800	341.283.100
15	Đỗ Thị Dung đại diện (Chồng là ông Trần Đình Chuyên đã chết)	224,40	29.172.000	2.244.000	187.011.600	218.427.600	4.368.600	222.796.200
16	Cao Thị Hà đại diện (Mẹ là bà Lương Thị Đổng đã chết)	482,10	62.673.000	6.267.300	338.646.900	407.587.200	8.151.700	415.738.900
17	Lê Thị Liễu đại diện (Bố là ông Lê Văn Lợi và mẹ là bà Phùng Thị Vui đã chết)	74,10	9.633.000	963.300	57.534.900	68.131.200	1.362.600	69.493.800
18	Phạm Thị Hồng đại diện (Bố là ông Phạm Văn Long và mẹ là bà Cao Thị Tuệ đã chết)	129,50	16.835.000	1.295.000	90.845.500	108.975.500	2.179.500	111.155.000
19	Kiều Thị Ngọc đại diện (Chồng là Nguyễn Hồng Nho đã chết)	240,00	31.200.000	2.640.000	178.320.000	212.160.000	4.243.200	216.403.200
20	Nguyễn Thị Thanh đại diện (Bố là ông Vũ Đức Thúc và vợ là bà Trần Thị Trâm đã chết)	173,90	22.607.000	1.739.000	139.257.100	163.603.100	3.272.100	166.875.200
	Cộng	6.206,30	806.819.000	69.359.220	4.502.940.700	5.379.118.900	107.582.400	5.486.701.300

Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ và CPHC:

Trong đó:

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ

CPHC thực hiện công tác bồi thường

Năm rỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm đồng chẵn

Năm rỷ ba trăm bảy mươi chín triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm đồng chẵn

Một trăm lẻ bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng chẵn

Kiến An, ngày tháng năm 2025

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC KIẾN AN



GIÁM ĐỐC

Trần Thành Tiến

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ



TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Anh Phong